

Số: 2677 /CT - TTHT  
V/v thuế nhà thầu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 2 năm 2016

Kính gửi: Công Ty CP Cao Su Bến Thành  
Địa chỉ: Lô B3-1, KCN Tây Bắc, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh  
MST 0301150295

Trà lời văn bản số 23/BERUBCO-KT ngày 17/02/2016 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là thuế nhà thầu):

- Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):

"1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điều 4 Chương I Thông tư này), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

2. Trường hợp hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điện giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam; hoặc việc cung cấp hàng hoá kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hoá thì giá trị hàng hoá chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.

Ví dụ 7:

Doanh nghiệp A ở Việt Nam ký hợp đồng mua dây chuyền máy móc thiết bị cho Dự án Nhà máy xi măng với Doanh nghiệp B ở nước ngoài. Tổng giá trị Hợp đồng là 100 triệu USD, bao gồm giá trị máy móc thiết bị là 80 triệu USD (trong đó có thiết bị thuộc diện chịu thuế GTGT với thuế suất 10%), giá trị dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo hành, bảo dưỡng là 20 triệu USD.



Khi nhập khẩu dây chuyền máy móc thiết bị, Doanh nghiệp A là người nhập khẩu thực hiện nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với giá trị thiết bị nhập khẩu thuộc diện chịu thuế GTGT.

Việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT của Công ty B đối với giá trị hợp đồng ký với doanh nghiệp A như sau:

- Thuế GTGT được tính trên giá trị dịch vụ (20 triệu USD), không tính trên giá trị dây chuyền máy móc thiết bị nhập khẩu.

- Trường hợp Hợp đồng không tách riêng được giá trị dây chuyền máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ thì thuế GTGT được tính trên toàn bộ giá trị hợp đồng (100 triệu USD)."

- Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 quy định đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

"Thu nhập của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài phát sinh từ hoạt động cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ hàng hoá, dịch vụ quy định tại Điều 4 Chương I Thông tư này)."

"Trường hợp hàng hoá được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam; hoặc việc cung cấp hàng hoá có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hoá thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hoá, dịch vụ.

Ví dụ 8:

Công ty A ở Việt Nam ký hợp đồng mua dây chuyền máy móc thiết bị cho Dự án Nhà máy xi măng với Công ty B ở nước ngoài. Tổng giá trị Hợp đồng là 100 triệu USD (không bao gồm thuế GTGT), bao gồm giá trị máy móc thiết bị là 80 triệu USD, giá trị dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, giám sát lắp đặt, bảo hành, bảo dưỡng là 20 triệu USD.

Nghĩa vụ thuế TNDN của Công ty B đối với Giá trị hợp đồng được xác định như sau:

- Thuế TNDN được tính riêng đối với giá trị dây chuyền máy móc thiết bị nhập khẩu (80 triệu USD) và tính riêng đối với giá trị dịch vụ (20 triệu USD) theo từng tỷ lệ thuế TNDN theo quy định.

- Trường hợp Hợp đồng không tách riêng được giá trị dây chuyền máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ thì tính thuế TNDN trên tổng giá trị hợp đồng (100 triệu USD) với tỷ lệ thuế TNDN theo quy định."

- Tại Điều 12 quy định tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT:

“Căn cứ tính thuế là giá trị gia tăng của dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa chịu thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT.

$$\begin{array}{ccccc} \text{Số thuế GTGT} & & \text{Giá trị} & & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{phải nộp} & = & \text{gia tăng} & \times & \text{GTGT} \end{array}$$

### 1. Giá trị gia tăng

Giá trị gia tăng của dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa chịu thuế GTGT được xác định bằng doanh thu tính thuế GTGT nhân tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu.

...

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...”

- Tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 quy định tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành dịch vụ là 50%;

- Tại Điều 13 quy định tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với nhà thầu nước ngoài nộp thuế theo phương pháp tính theo tỷ lệ (%) tính trên doanh thu:

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\begin{array}{ccccc} \text{Số thuế} & & \text{Doanh thu} & & \text{Tỷ lệ thuế TNDN} \\ \text{TNDN} & = & \text{tính thuế} & \times & \text{tính trên doanh thu} \\ \text{phải nộp} & & \text{TNDN} & & \text{tính thuế} \end{array}$$

...

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...”

- Tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành thương mại là 1%, dịch vụ là 5%;

Trường hợp Công ty theo trình bày trong năm 2013 có ký hợp đồng mua máy móc thiết bị từ tổ chức ở nước ngoài, giá trị hợp đồng bao gồm các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, bảo hành, dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa, nếu hợp đồng tách riêng giá trị máy móc thiết bị và giá trị dịch vụ thì khi tính thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNDN) được tính riêng đối với giá trị máy móc và giá trị dịch vụ.



Đối với thuế GTGT nhà thầu: trường hợp khi nhập khẩu đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu đối giá trị máy móc thiết bị thì thuế GTGT nhà thầu chỉ tính trên giá trị dịch vụ. Thuế GTGT đối với dịch vụ này = DT tính thuế GTGT x Tỷ lệ % giá trị gia tăng trên doanh thu (50%) x thuế suất thuế GTGT (10%).

Đối với thuế TNDN nhà thầu: tính riêng đối với giá trị máy móc thiết bị (tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 1%) và tính riêng đối với giá trị dịch vụ (tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%).

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi Nhận: 

- Như trên;
  - P.KT1;
  - P.PC;
  - Lưu (VT, TTHT).
- 355-3168/16 ATK

  
KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



  
Nguyễn Thị Lệ Nga